

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/2024/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa;

- Những người yêu cầu: Chị Y Na Ri K, sinh năm 1999 và anh Hứa Đình B, sinh năm 1993; Cùng địa chỉ: Địa chỉ: Thôn Ki xã Đ huyện Ng tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y Na Ri K và anh Hứa Đình B thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y Na Ri K và anh Hứa Đình B thỏa thuận thuận tình ly hôn. Hôn nhân giữa anh chị chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (25- 10-2024).

- Về con chung: Chị Y Na Ri K và anh Hứa Đình B có 01 con chung tên là Hứa Gia B, sinh ngày 09/01/2018. Anh Hứa Đình B được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Hứa Đình B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về lệ phí: Căn cứ Điều 144, 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1, 3 Điều 37 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chị Y Na Ri K và anh Hứa Đình B phải chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, anh Hứa Đình B nhận nộp toàn bộ tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nên chuyển tiền tạm ứng án phí mà anh Hứa Đình B đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) sang tiền lệ phí để nộp ngân sách Nhà nước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002084 ngày 08 - 10 - 2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Những người yêu cầu;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Đ – Ng-
K (nơi đăng ký kết hôn).
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh